

KẾ HOẠCH NHÁNH 3: MỘT SỐ LOẠI QUẢ

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 30/3 – 03/4/ 2026

Giáo viên thực hiện: Vũ Thị Nhung

Thứ 2 ngày 30 tháng 3 năm 2026

PTNN

Dạy trẻ kể lại truyện: Quả bầu tiên

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu, nhớ được diễn biến của câu chuyện, nhớ lời thoại của các nhân vật theo trình tự nội dung câu chuyện
- Rèn trẻ trả lời to, rõ ràng, mạch lạc, thể hiện được giọng của nhân vật.
- Trẻ hứng thú, tích cực hoạt động theo nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, rỗi dẹt, sa bàn, mũ múa, rỗi tay
- Tranh minh họa nội dung câu chuyện “Quả bầu tiên” .

III. TIẾN HÀNH

1. HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô đọc câu đố:

Cùng họ hàng với bí
Nhưng trái lại tròn hơn
Treo lủng lẳng trong vườn
Vỏ màu xanh biêng biếc
Đố bé biết là quả gì nào?

- À đó chính là quả bầu. Đố chúng mình biết quả bầu dùng để làm gì?
- Cô khái quát lại và dẫn dắt trẻ đến với câu chuyện “ Quả bầu tiên”

2. HĐ2. Cô kể chuyện “Quả bầu tiên”

- Cô kể hết hợp sử dụng tranh minh họa

- Đàm thoại:

+ Cậu bé là người như thế nào?

+ Chuyện gì xảy ra với chim én?

+ Khi nhìn thấy chim én như vậy thì cậu bé đã làm gì?

+ Cậu bé đã nói gì với chim én? Giọng cậu bé nói với chim én như thế nào?

+ Chim én trả ơn cậu bé như thế nào?

+ Quả bầu nhà chú bé có điều gì đặc biệt?

+ Vì sao cậu bé lại được quả bầu tiên?

+ Tên địa chủ làm gì chim én?

+ Tên địa chủ nói gì với chim én? Giọng địa chủ nói với chim én như thế nào?

+ Điều gì xảy ra với tên địa chủ? vì sao?

+ Trong câu chuyện con thích nhân vật nào? Vì sao?

- Cô khái quát giáo dục trẻ: Những người hiền lành, tốt bụng được hưởng hạnh phúc; những kẻ tham lam độc ác bị trừng phạt.

Câu hỏi sel:

+ Nếu con là cậu bé con sẽ làm gì với con chim?

+ Để làm được người tốt thì con sẽ làm gì?

+ Với những người tham lam độc ác thì con sẽ có lời khuyên gì?

+ Qua câu chuyện này con học được điều gì?

HD3. Trẻ kể lại truyện.

* Cho trẻ đi lấy đồ dùng và về 5 nhóm cùng trao đổi, thảo luận và tập kể

- Cho lần lượt từng nhóm lên kể kết hợp với sử dụng đồ dùng

* Cô cho trẻ tự nhận các nhân vật với các vai Dê con, dê mẹ, chó sói

- Cô là người dẫn truyện

- Trẻ lên kể theo hội thoại của từng nhân vật thể hiện ngữ điệu, giọng điệu của nhân vật

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 3 ngày 31 tháng 3 năm 2026

PTNT

Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết thước đo để đo chiều dài của các đối tượng có kích thước khác nhau và nói kết quả đo. Trẻ biết khi đo các đối tượng có chiều dài khác nhau bằng cùng 1 thước đo thì được kết quả đo khác nhau (Vật dài hơn thì đo được nhiều lần hơn và vật ngắn hơn thì đo ít lần hơn).
- Rèn cho trẻ kĩ năng thao tác đo, đếm. Kỹ năng đo từ trái sang phải, đặt thước đo trùng khít mép trái vật cần đo, dùng bút chì và vạch một đường vào cuối thước đo về bên phải, nhắc thước đo lên và đặt trùng khít thước đo lên đường vừa vạch và dùng bút vạch tiếp vào cuối cùng của thước đo, cứ tiếp tục như thế cho đến hết chiều dài của vật cần đo. Đếm kết quả vừa đo được và đặt số tương ứng và kĩ năng so sánh, ghi nhớ.
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Thước đo dài 5 cm, rộng 3cm

- Băng xấp màu xanh dài 25 cm, băng xấp màu vàng 20 cm, băng xấp màu đỏ dài 15 cm.
- Các đoạn đường có chiều dài khác nhau
- Thẻ số từ 1 đến 8; Bút chì, bút dạ, nhạc trò chơi
- Băng giấy màu, con mương nước, các đoạn đường, các đám mây, sóng biển...
- 6 tranh trò chơi nhà, con đường, suối.
- Nhạc trò chơi, nhạc nền

III. Tiến hành

HD1: Nhận biết kết quả đo

* Cô cho trẻ chơi trò chơi “ Tìm đúng nhà mình”

Mỗi trẻ có 1 băng giấy đã có vạch đo. Các thẻ số từ 4 đến 10 để xung quanh lớp làm nhà.

Nhiệm vụ: Trẻ phải đếm xem băng giấy của mình có mấy đoạn để về đúng nhà có số bằng số đoạn trên băng giấy

- Cô tổ chức cho trẻ chơi.
- Nhận xét kết quả.

HD2: Tập đo, đo các đối tượng có độ dài khác nhau bằng một thước đo

- Cho trẻ lấy rõ đồ dùng của mình về các nhóm, trẻ gọi tên các đồ dùng trong rõ
- Các con lấy 3 băng giấy xem chúng có bằng nhau không?
- Băng giấy nào dài nhất?
- Băng giấy nào ngắn nhất?
- Cô cho trẻ thực hiện đo 3 băng xấp theo cách hiểu của trẻ và chọn số tương ứng.
- Hỏi kỹ năng trẻ thực hiện: Muốn đo được băng xấp con sẽ đo như thế nào? Gọi 3-4 trẻ trả lời. Hỏi kết quả trẻ đo được.
- Cô nhắc lại kỹ năng đo: đặt thước đo lên băng xấp, đặt thước đo trùng khít mép trái băng xấp, tay trái giữ thước, tay phải cầm bút vạch một đường từ trên xuống vào cuối thước đo về bên phải, nhắc thước đo lên và đặt trùng khít thước đo lên đường vừa vạch, dùng bút vạch tiếp vào cuối cùng của thước đo, cứ tiếp tục như thế cho đến hết chiều dài của băng xấp. Đếm kết quả vừa đo được và đặt số tương ứng)
- Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô: Đo băng xấp màu xanh, vàng, đỏ

Cô bao quát kiểm tra kết quả trẻ thực hiện: hỏi trẻ kỹ năng đo và kết quả đo được.

- Khi đo xong 3 băng xấp con có nhận xét gì?
- Băng xấp màu xanh dài bằng mấy lần thước đo?
- Băng xấp màu vàng dài bằng mấy lần thước đo?
- Băng xấp màu đỏ dài bằng mấy lần thước đo?
- Băng xấp nào đo được nhiều thước đo nhất? Vì sao?
- Băng xấp nào đo được ít thước đo nhất? Vì sao?
- Khi đo 3 băng xấp cùng 1 thước đo, vì sao cho ta kết quả đo khác nhau? Gọi 4-5 trẻ trả lời.

* **Khái quát:** Cùng 1 thước đo, khi đo các vật có độ dài khác nhau thì cho ta kết quả đo khác nhau. Vật dài hơn thì đo được nhiều thước đo hơn và vật ngắn hơn thì đo được ít thước đo hơn, vật ngắn nhất thì đo được ít thước đo nhất.

HD3: Luyện tập

*** TC1: Thi đội nào nhanh**

- Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội chơi. Mỗi đội làm nhiệm vụ lên đo chiều dài của 3 con đường từ nhà đến vườn cây ăn quả bằng một thước đo, mỗi lần 1 bạn lên đo 1 con đường, đếm và gắn số tương ứng, sau đó về vị trí, bạn tiếp theo lên thực hiện. Mỗi đội có 3 bức tranh nên một lần lên chơi 3 bạn.

- Luật chơi: đội nào đo và đặt được nhiều kết quả đo đúng, đội đó dành chiến thắng.

+ Tổ chức cho trẻ chơi 1 lần. Kiểm tra kết quả, nhận xét thi đua.

*** TC2: Ai thông minh**

Nhóm 1: Đo chiều dài 3 băng giấy màu bằng 1 thước đo

Nhóm 2: Đo chiều dài 3 con mương bằng 1 thước đo

Nhóm 3: Đo chiều dài 3 con sóng biển bằng 1 thước đo

Nhóm 4: Đo chiều dài 3 đám mây bằng 1 thước đo

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

Thứ 4 ngày 01 tháng 4 năm 2026

PTTCXH
Vắt nước cam

Quyền 4: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng

Quyền 3: Quyền được chăm sóc sức khỏe

Quyền 5: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

Quyền 23: Quyền đc bày tỏ ý kiến và hội họp

MĐ toàn phần.

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1.S- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, tính chất của quả cam

2.T- Công nghệ: Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng, dụng cụ, nguyên liệu để vắt nước cam (Dao, thớt, đường, thìa, dụng cụ vắt nước cam, khăn lau tay,...)

3.E- Kỹ thuật: Trẻ có kỹ năng sử dụng quy trình vắt nước cam(các kỹ năng cắt đôi quả cam, vắt nước, cho đường, đổ vào cốc,...)

4.M- Toán học: Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, đong, màu sắc, thời gian....để khuấy nước cam

5. A- Nghệ thuật: Trẻ biết kết hợp sản phẩm để tạo ra được cốc nước cam ngon và đẹp mắt.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Dụng cụ vắt nước cam, quả cam, dao, thớt, găng tay 1 lần, khăn tay, thìa, đường, cốc.....

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

1. Hỏi(thực hiện vào chiều thứ 5 ngày 19/3/2026)

- Tạo tình huống: Cô đưa quả cam ra hỏi trẻ:

+ Với quả cam này các con sẽ chế biến thành món gì?

+ Có thể làm như thế nào?

+ bạn nào đã được uống nước cam rồi?

+ Mùi vị như thế nào?

2. Tưởng tượng(thực hiện vào chiều thứ 5 ngày 19/3/2026)

- Chúng mình đã làm gì để chuẩn bị cho vắt nước cam của chúng mình?(quả cam, dụng cụ vắt nước cam, dao, thớt, găng tay ni lông, cốc, đường, thìa,...)

- Cho trẻ xem lại những hoạt động của trẻ trong quy trình vắt nước cam, chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ...(Cô mở video- vừa xem vừa trò chuyện với trẻ về nội dung video: Chúng mình được xem video gì? Chuẩn bị những gì?

Nguyên liệu để vắt được nước cam cần những gì? Vì sao phải chọn nguyên liệu sạch?..)

3. Lập kế hoạch

- Hỏi trẻ:

+ Chúng mình đã làm những gì?

+ Hỏi lại trẻ các nguyên liệu trước mặt?

+ Với các nguyên liệu mà chúng mình đã chuẩn bị từ hôm qua thì bây giờ chúng mình sẽ làm gì để vắt được nước cam?(trẻ nói về ý tưởng của mình)

- Tiêu chí để vắt được nước cam cần phải có là gì?

-Cô chốt lại các tiêu chí:

+ Màu đẹp

+ Độ ngọt vừa phải

+Nước không bị đắng

4. Thực hiện

- Mời trẻ lấy nguyên liệu, đồ dùng, dụng cụ về nhóm để làm theo quy trình (nếu trẻ gặp khó khăn có thể hướng dẫn trẻ cách làm hoặc nhờ cô giúp đỡ về cắt nguyên liệu)
- Trình bày sản phẩm với các nhóm: giới thiệu với bạn về cách vắt nước cam...
- Chia sẻ cách làm, cô đưa ra câu gợi ý: Tại sao con lại chọn đường để cho vào nước cam? Khi vắt nước cam con có gặp khó khăn gì ? Các con đã giải quyết thế nào để làm được? Các bạn có câu hỏi nào khác về cốc nước cam của nhóm bạn không?

5. Cải tiến

- Nếu được làm lại nhóm con có muốn cải tiến/ thay đổi gì cho cốc nước cam đẹp hơn, ngon hơn không?

V. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

PTNN
Làm quen chữ v, r

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết, phát âm chính xác âm của chữ cái “v,r” nhận ra được chữ cái “v, r” trong tiếng, từ trọn vẹn.
- Rèn trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, phát triển khả năng nhanh nhẹn khi tham gia trò chơi.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học. Biết để cơ thể lớn lên và khỏe mạnh cần ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh về chủ đề: Vườn sầu riêng
- Thẻ chữ cái v, r đủ cho trẻ
- Xúc xắc có các chữ cái v, r trên các mặt
- 2 ngôi nhà có chữ cái v hoặc r.
- Bài tập tìm chữ cái v, r đủ cho trẻ.

III. TIẾN HÀNH

HD1: Ổn định tổ chức

- Cô Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối- Trời sáng
- Cô cho trẻ xem tranh “ Vườn sầu riêng” trên máy tính
- Hỏi trẻ tranh vẽ gì?
- Cho trẻ đọc chữ trên tranh.

HD2: Làm quen nhóm chữ “v,r”

- Cô giới thiệu bức tranh có từ “vườn sầu riêng”
- Cô cho trẻ đọc “vườn sầu riêng”
 - Cho trẻ ghép từ giống từ trong bức tranh bằng thẻ chữ rời
 - Cho trẻ nhận xét từ vừa ghép so với từ trên bức tranh.
 - Cả lớp đọc từ vừa ghép
 - Cho trẻ lên nhặt chữ cái đã học và đọc.

+ Giới thiệu chữ “v”

+ Cô đưa thẻ chữ "V" ra giới thiệu tên, cách đọc, đặc điểm của chữ.

+ Cho cả lớp đọc, tổ nhóm, cá nhân đọc chữ

+ Cho trẻ viết nét chữ V trên không.

+ Cô giới thiệu các kiểu chữ V.

- Chúng mình vừa học chữ gì?

=>Cô khái quát: Chữ “v” có 1 nét xiên trái và 1 nét xiên phải

**TC: hái quả bỏ giỏ*

*Chữ R

+ Cô đưa thẻ chữ "R" ra giới thiệu tên, cách đọc, đặc điểm của chữ.

+ Cho cả lớp đọc, tổ nhóm, cá nhân đọc chữ

+ Cho trẻ viết nét chữ R trên không.

+ Cô giới thiệu các kiểu chữ R

- Chúng mình vừa học chữ gì?

=>Cô khái quát: Chữ “r” có 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong trên

* TC: Trời tối trời sáng

- So sánh hai chữ v,r : Cho trẻ nói khác và giống nhau của 2 chữ v, r.

- Cô khái quát lại:

+ không có điểm giống nhau

+ Khác nhau: Chữ v có 1 nét xiên phải và 1 nét xiên trái, còn chữ r gồm có 1 nét sổ thẳng và 1 nét cong trên.

- Cho trẻ nhận chữ theo yêu cầu của cô.

+ Lần 1: Cô nói tên chữ trẻ nhận thẻ chữ

+ Lần 2 cô nói đặc điểm chữ trẻ nhận thẻ chữ.

- Tặng cho mỗi trẻ 1 thẻ chữ v hoặc r mà trẻ thích cầm trên tay và lại gần cô.

HD3: Bé vui chơi cùng chữ cái v, r

- Trò chơi 1: Xúc xắc tìm chữ:

+ Cô giới thiệu vị trí 2 ngôi nhà v, r

+ Cô giới thiệu cách chơi: Trẻ đi cùng cô theo đội hình vòng tròn, đi trên nền nhạc. Khi nhạc dừng cô tung xúc xắc, mặt trên của xúc xắc có chữ cái gì thì trẻ có chữ cái đó sẽ chạy nhanh về ngôi nhà có gắn đúng chữ mà trẻ cầm trên tay. Nếu trẻ nào chưa đúng yêu cầu của cô sẽ phải nhày lò cò 1 vòng quanh lớp.

+ Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần(Trẻ chơi cô bao quát, động viên trẻ)

- *Trò chơi 2: Nhanh tay nhanh mắt*

+ Cô giới thiệu cách chơi: Các con hãy tìm chữ v, r trong các từ dưới mỗi bức tranh. Sau đó nói với chữ v, r rỗng và tô màu

- Trẻ về 4 nhóm, bàn trưởng đi lấy đồ dùng cho cả nhóm và cùng nhau thực hiện

- Trẻ làm trong thời gian một bản nhạc, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn và kiểm tra kết quả.

- Cô nhận xét chung.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

PTTM

Tạo hình: Nặn quả

Quyền 5: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết làm dẻo đất, chia đất thành những phần nhỏ và biết nặn thành những loại quả mình thích. Trẻ biết nội dung quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.
- Luyện kỹ năng làm mềm, lăn dọc, uốn cong, miết đất,...để tạo ra sản phẩm có màu sắc đẹp ...
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô.

II. CHUẨN BỊ:

- Chiếc hộp bí mật
- Quả mẫu của cô: Cam, chuối, chùm nho, khế.
- Bảng con, đất nặn đủ cho trẻ hoạt động
- Bảng từ 3 chiếc
- Khăn lau tay
- Nhạc bài hát: Quả

III. TIẾN HÀNH

HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ chơi TC “ Chiếc hộp bí mật”
- Trẻ lên đoán xem đó là quả gì?
- Cô dẫn dắt trẻ đến với mẫu nặn.

HĐ2. Quan sát vật mẫu

- Cho trẻ quan sát vật mẫu
- Hỏi trẻ:
 - Cô có gì đây?
 - Cô làm gì để có những quả này?
 - Những quả này được làm bằng chất liệu gì?

- Hình dạng của những quả này?
- Màu sắc ra sao?
- Để quả thêm sinh động, đẹp cô đã nặn thêm gì?
- Muốn nặn được những quả này cô phải làm gì? (làm mềm đất, véo đất, lăn dọc, uốn cong, miết đất...).
- Hỏi ý tưởng của trẻ.

+ Con thích nặn quả gì? Nặn như thế nào?

=> Khi các con đang được nêu ý tưởng về cách nặn là các con đang được hưởng quyền giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu.

HĐ3. Trẻ thực hiện.

- Cô cho trẻ về bàn cô đã chuẩn bị đất nặn, bảng con, khăn lau.
- Khi trẻ nặn cô bao quát, gợi hỏi: Con đang nặn gì? Chọn đất màu gì? Nặn như thế nào? Để quả thêm đẹp các con làm gì?
- Những trẻ yếu cô đến hướng dẫn, giúp trẻ tạo ra sản phẩm.

HĐ4. Trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày
- Con thích sản phẩm nào? Vì sao con thích sản phẩm này. Con đặt tên cho tác phẩm của mình.
- Cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Người duyệt

HPCM



Nguyễn Thị Tâm

Giáo viên thực hiện



Vũ Thị Nhung